

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21/12/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hải Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sùng Seo Chử .
2. Bà Lý Văn Trường.

Thư ký phiên tòa: Ông Giàng Mạnh Vàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2022/QĐST - HNGĐ ngày 07/12/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Châu Seo K.

Địa chỉ: thôn C, xã L, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. (Có đơn xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Thảo Seo Q.

Địa chỉ: thôn C, xã L, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. (vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 10 năm 2022 và bản tự khai ngày 06/10/2022 nguyên đơn chị Châu Seo K trình bày: chị và anh Thảo Seo Q lấy nhau năm 1991 và đến ngày 20/9/2002 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L. huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Trước khi kết hôn anh, chị có tìm hiểu tự nguyện không ai bị ép buộc, thời gian đầu vợ, chồng sống hòa thuận hạnh

phúc. Đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau thường xuyên bất đồng quan điểm sống trong Cộc sống hàng ngày và trong việc làm ăn xây dựng Cộc sống gia đình. Hai vợ chồng đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai. Vì vậy chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thảo Seo Q.

Về con: Trước khi kết hôn anh, chị không ai có con riêng. Sau khi lấy nhau về sinh được 06 (Sáu) người con chung cháu lớn là Thảo Seo K sinh ngày 07/06/1992, cháu thứ hai là Thảo Seo H sinh ngày 15/8/1994, cháu thứ ba là Thảo Seo L sinh ngày 07/04/1997, cháu thứ tư là Thảo Seo C sinh ngày 20/12/1999, cháu thứ năm là Thảo Thảo Seo T sinh ngày 20/12/2001, cháu thứ sáu là Thảo Seo N sinh ngày 16/12/2005 nguyện vọng của chị nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn chị sẽ chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thảo Seo N đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho cháu N. Còn 05 cháu đã trưởng thành chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Trước khi kết hôn anh, chị không ai có tài sản riêng. Sau khi lấy nhau về tạo dựng được một số tài sản nhưng anh, chị tự thỏa thuận ,vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ : anh, chị tự thỏa thuận. vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/10/2022 bị đơn anh Thảo Seo Q trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn giữa anh và chị Châu Seo K là đúng, hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng tính tình không hợp nhau hai vợ chồng anh, chị đã ly thân từ năm 2022. Nay chị K làm đơn xin ly hôn anh cũng nhất trí ly hôn với chị K.

Về con: Anh và chị K trước khi kết hôn không ai con riêng nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi lấy nhau về anh, chị sinh được 06 (Sáu) người con chung cháu lớn là Thảo Seo K sinh ngày 07/06/1992, cháu thứ hai là Thảo Seo H sinh ngày 15/8/1994, cháu thứ ba là Thảo Seo L sinh ngày 07/04/1997, cháu thứ tư là Thảo Seo C sinh ngày 20/12/1999, cháu thứ năm là Thảo Thảo Seo T sinh ngày 20/12/2001, cháu thứ sáu là Thảo Seo N sinh ngày 16/12/2005 . Nguyện vọng của anh nếu Tòa giải quyết ly hôn với chị K thì anh nhường quyền cho chị K chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thảo Seo N đến tuổi trưởng thành và anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu N. Còn 05 (Năm) cháu đã trưởng thành vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh và chị K tạo dựng được một số tài sản chung nhưng đã tự thỏa thuận. nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về khoản nợ anh, chị tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện viện kiểm sát có ý kiến như sau:

+,Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về công tác xây dựng hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và

những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của phiên tòa sơ thẩm, không vi phạm thủ tục tố tụng. Anh Thảo Seo Q vắng mặt lần thứ hai và Tòa án đã làm thủ tục niêm yết theo quy định nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết. Chị Châu Seo K có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết.

+, Về hướng giải quyết vụ án: Chị Châu Seo K và anh Thảo Seo Q xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 1991 nhưng đến ngày 20/9/2002 mới đến Ủy ban nhân dân xã L, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai làm thủ tục đăng ký kết hôn. Trước khi kết hôn có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn đó là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nhưng trong quá trình chung sống anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng tính tình không hợp dẫn đến bất đồng quan điểm sống và hai vợ chồng đã ly thân nhau. Vì vậy chấp nhận đơn khởi kiện của chị K về việc giải quyết ly hôn với anh Q, nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

Về con: Quá trình chung sống, anh chị sinh được được 06 (Sáu) người con chung cháu lớn là Thảo Seo K sinh ngày 07/06/1992, cháu thứ hai là Thảo Seo H sinh ngày 15/8/1994, cháu thứ ba là Thảo Seo L sinh ngày 07/04/1997, cháu thứ tư là Thảo Seo C sinh ngày 20/12/1999, cháu thứ năm là Thảo Thảo Seo T sinh ngày 20/12/2001, cháu thứ sáu là Thảo Seo N sinh ngày 16/12/2005. Hiện nay 05 cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. (ý kiến của chị K nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn chị sẽ chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho cháu N. Còn anh Q có nguyện vọng nếu Tòa giải quyết ly hôn với chị K thì anh sẽ nhường quyền cho chị K chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N đến tuổi trưởng thành và anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu N). tại biên bản lấy lời khai anh Q nhất trí để chị K nuôi dưỡng, giáo dục cháu N đến tuổi trưởng thành nhưng tại biên bản hòa giải ngày 8/11/2022 (Anh Q không ký vào biên bản hòa giải) anh Q lại có nguyện vọng nuôi cháu N. Tại biên bản lấy ý kiến của cháu Thảo Seo N nguyện vọng của cháu muốn ở với chị K vì vậy nên giao cho chị K chăm nom, nuôi dưỡng giáo dục cháu N đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) Vì vậy nên áp dụng khoản 1, 2 điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Khoản 1, 2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 tuyên về án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn anh Thảo Seo Q theo quy định tại điều 196 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành thông báo hòa giải hai lần anh Q đều có mặt nhưng khi lập biên bản hòa giải xong, anh Q không ký vào biên bản, nên đã tiến hành lập biên bản không hòa giải được và đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử

và tiến hành niêm yết theo thủ tục chung để giải quyết vụ án nhưng anh Q cố tình vắng mặt lần thứ nhất Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên Tòa và đã niêm yết theo quy định nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết. Chị Châu Seo K có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Châu Seo K và anh Thảo Seo Q xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 1991 đến ngày 20/09/2002 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Trước khi kết hôn có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn đó là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nhưng trong quá trình chung sống anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng tính tình không hợp dẫn đến bất đồng quan điểm sống. Vì vậy chấp nhận đơn khởi kiện của chị K về việc giải quyết ly hôn với anh Q, nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

[ 3]. Về con: Quá trình chung sống, anh chị sinh được được 06 (Sáu) người con chung cháu lớn là Thảo Seo K sinh ngày 07/06/1992, cháu thứ hai là Thảo Seo H sinh ngày 15/8/1994, cháu thứ ba là Thảo Seo L sinh ngày 07/04/1997, cháu thứ tư là Thảo Seo C sinh ngày 20/12/1999, cháu thứ năm là Thảo Thảo Seo T sinh ngày 20/12/2001, cháu thứ sáu là Thảo Seo N sinh ngày 16/12/2005. Hiện nay 05 cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Nguyên vọng của chị nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn chị sẽ chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho cháu N. Còn anh Q tại bản tự khai có nguyện vọng nếu Tòa giải quyết ly hôn với chị K thì anh sẽ nhường quyền cho chị K chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N đến tuổi trưởng thành và anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu N, nhưng tại biên bản hòa giải 8/11/2022 (anh Q không ký vào biên bản hòa giải) anh Q lại thay đổi muốn nuôi cháu Thảo Seo N và không yêu cầu chị K cấp dưỡng tiền nuôi con cho cháu N. Tòa án yêu cầu các đương sự Cng cấp chứng cứ, chị K Cng cấp mức thu nhập của Ủy ban nhân dân xã L xác nhận là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng)/tháng, còn anh Q Tòa án đã yêu cầu Cng cấp chứng cứ là mức thu nhập nhưng anh Q không Cng cấp. Tại biên bản lấy ý kiến của cháu Thảo Seo N nguyện vọng của cháu muốn ở với chị K vì vậy nên giao cho chị K chăm nom, nuôi dưỡng giáo dục cháu N đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) Vì vậy nên áp dụng khoản 1, 2 điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Khoản 1, 2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

[ 4]. Về tài sản: Chị K và anh Q có tài sản chung nhưng đã tự thỏa thuận nên không giải quyết, về khoản nợ tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[ 5]. Về án phí: Chị Châu Seo K phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 của nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56 ; Khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82; khoản 1,2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình. Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của bộ luật tố tụng dân sự.

Về hôn nhân: Xử cho chị Châu Seo K được ly hôn Anh Thảo Seo Q.

Giao cháu Thảo Seo N sinh ngày 16/12/2005 cho chị Châu Seo K chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Thảo Seo Q không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho cháu N. Anh Thảo Seo Q có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh Q thực hiện quyền này.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Chị Châu Seo K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu AC - 21P Số: 0006567 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Chị Châu Seo K và anh Thảo Seo Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền K cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh+ huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu tập án
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Hải Quân**